

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
ĐƠN VỊ:

**ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN**  
**THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
**Học kỳ 1, năm học 2023-2024**

**I. Thông tin chung**

Tên học phần:	Nghịệp vụ giao nhận hàng hoá XNK và khai báo hải quan		
Mã học phần:	231_71SCMN40223_01	Số tin chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:			
Hình thức thi: <b>Trắc nghiệm kết hợp Tự luận</b>	Thời gian làm bài:	<b>60</b>	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

**1. Format đề thi**

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:
  - + **Mã học phần**\_Tên học phần\_Mã nhóm học phần\_TNTL\_De 1
  - + **Mã học phần**\_Tên học phần\_Mã nhóm học phần\_TNTL\_De 1\_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

**2. Giao nhận đề thi**

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: [khaothivanlang@gmail.com](mailto:khaothivanlang@gmail.com) bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

## II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Hiểu được các khái niệm về nghiệp vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu và khai báo hải quan, hiểu được cách thức thực hiện quy trình khai báo hải quan theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Việt nam	Trắc nghiệm	20	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10	2	
CLO2	Hiểu và giải thích được các kiến thức liên quan đến nghiệp vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu và khai báo hải quan. Vận dụng các kiến thức đã học để có thể thực hiện các công việc trong nghiệp vụ giao nhận hàng hoá quốc tế như mua bảo hiểm, thuê phương tiện vận tải, khai hải quan, giao nhận vận tải.	Trắc nghiệm, tự luận	30	Trắc nghiệm: 11, 12, 13, 14, 15 Tự luận: câu 1	Trắc nghiệm: 1.5 Tự luận: 1.5	
CLO3	Vận dụng kiến thức đã học để có thể soạn thảo hoặc kiểm tra chứng từ phục vụ nghiệp vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu và khai báo hải quan. Hiểu được công việc liên quan đến việc kiểm định, công bố những đối với hàng hoá cần kiểm định hoặc	Trắc nghiệm, tự luận	30	Trắc nghiệm: 16, 17, 18, 19, 20 Tự luận: câu 2	Trắc nghiệm: 1.5 Tự luận: 1.5	

	công bố khi nhập khẩu vào Việt nam.					
<b>CLO4</b>	Vận dụng kỹ năng phân tích và giải quyết các tình huống liên quan đến quy trình nghiệp vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu và khai báo hải quan.	Tự luận	20	Tự luận: câu 3	2	

### Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

### III. Nội dung câu hỏi thi

#### Ví dụ:

#### **PHẦN TRẮC NGHIỆM (20 câu, 0.2điểm/câu 1-10; 0.3điểm/câu 11-20)**

**Câu 1: Các bên tham gia vào giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu gồm có**

- A. Tất cả các đáp án đúng
- B. Cảng
- A. Đại lý tàu, đại lý máy bay
- B. Hải quan

ANSWER: A

**Câu 2: Hàng LCL là hàng**

- A. Gom từ nhiều chủ hàng
- B. Của một chủ hàng
- C. Đầy một container
- D. Tùy từng trường hợp

ANSWER: A

**Câu 3: House B/L phát hành bởi**

- A. Bên bán cước tàu trung gian (Forwarder)
- B. Bên khai thác con tàu (Carrier/ Shipping lines)
- C. Bên sở hữu con tàu
- D. Tùy từng trường hợp

ANSWER: A

**Câu 4: Hàng FCL là hàng**

- A. Đầy containers
- B. Của một chủ hàng
- C. Gom từ nhiều chủ hàng
- D. Tùy từng trường hợp

ANSWER: A

**Câu 5: Nhập khẩu hàng từ Singapore về Việt nam, để được hưởng thuế ưu đãi đặc biệt, cần CO form nào?**

- A. Form D
- B. Form A
- C. Form C
- D. Form E

ANSWER: A

**Câu 6: B/L (Bill of Lading) là**

- A. Vận đơn đường biển
- B. Vận đơn đường không
- C. Vận đơn đường sắt
- D. Vận đơn đường bộ

ANSWER: A

**Câu 7: Tại sao phải gom hàng?**

- A. Vì một chủ hàng không đủ hàng đóng đầy container
- B. Nhằm lợi ích kích tế
- C. Lợi ích theo quy mô
- D. Đặc trưng của nghiệp vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu

ANSWER: A

**Câu 8: Giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu là**

- C. Thực hiện việc vận chuyển hàng từ người xuất sang người nhập và ngược lại
- D. Thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu
- E. Thực hiện việc xuất nhập khẩu
- F. Thực hiện việc khai hải quan

ANSWER: A

**Câu 9: Nhập khẩu hàng từ Trung quốc về Việt nam, để được hưởng thuế ưu đãi đặc biệt, cần CO form nào?**

- A. Form E
- B. Form B
- C. Form C
- D. Form A

ANSWER: A

**Câu 10: Giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu cần đạt được**

- A. Thời gian càng ngắn càng tốt
- B. Thời gian càng dài càng tốt
- C. Thời gian hợp lý
- D. Tùy từng trường hợp

ANSWER: A

**Câu 11: Theo cơ chế hiện hành của Việt nam, mã HS code của Việt nam hiện nay có mấy số**

- A. 8
- A. 10
- B. 12
- B. Tùy từng trường hợp

ANSWER: A

**Câu 12: Phiếu đóng gói (Packing List) cần thiết phải thể hiện**

- A. Các đáp án đều đúng
- B. Số lượng hàng hoá
- C. Trọng lượng hàng hoá
- D. Tên hàng hoá

ANSWER: A

**Câu 13: Thuế bảo vệ môi trường là thuế**

- A. Gián thu
- B. Trực thu
- C. Cả trực thu và gián thu
- D. Tùy từng trường hợp

ANSWER: A

**Câu 14: Nhóm HS code gồm mấy số**

- A. 4
- B. 6
- C. 8
- D. Tùy từng trường hợp

ANSWER: A

**Câu 15: Nhập khẩu hàng từ Ấn độ về Việt nam, để được hưởng thuế ưu đãi đặc biệt, cần CO form nào?**

- A. Form AI
- B. Form B

- C. Form C
  - D. Form E
- ANSWER: A

**Câu 16: Nghiệp vụ đóng gói hàng hoá (gia cố lại bao gói) nhằm mục đích**

- A. Bảo đảm hàng hoá trong tình trạng tốt nhất trong quá trình vận chuyển
- B. Bảo vệ hàng hoá khỏi thời tiết xấu
- C. Bảo vệ hàng hoá khỏi ướt
- D. Bảo vệ hàng hoá không đổ vỡ

ANSWER: A

**Câu 17: Hoá đơn thương mại (Commercial invoice) cần thiết phải thể hiện**

- A. Trị giá hàng hoá
- B. Số lượng hàng hoá
- C. Trọng lượng hàng hoá
- D. Các đáp án đều đúng

ANSWER: A

**Câu 18: Công bố mỹ phẩm bắt buộc phải thực hiện đối với hàng nhập khẩu là hàng**

- A. Chất hay chế phẩm được sử dụng để tiếp xúc với những bộ phận bên ngoài cơ thể con người
- B. Kem dưỡng da
- C. Sơn môi
- D. Nước hoa

ANSWER: A

**Câu 19: Theo cơ chế hiện hành của Việt nam, một mặt hàng có bao nhiêu mã HS Code**

- C. 1
- D. 2
- E. 3
- F. Tùy từng trường hợp

ANSWER: A

**Câu 20: Phân nhóm HS code gồm mấy số**

- A. 6
- B. 8
- C. 10
- D. Tùy từng trường hợp

ANSWER: A

**PHẦN TỰ LUẬN (3 câu hỏi, 1,5điểm/câu 1; 1,5điểm/câu 2; 2điểm/câu 3)**

**Câu hỏi 1: (1,5 điểm)** Một công ty tại Việt Nam nhập khẩu một lô hàng quần áo từ một quốc gia nằm trong nhóm nước hoặc vùng lãnh thổ thực hiện đối xử tối huệ quốc trong quan hệ thương mại với Việt Nam.

**Câu hỏi:** Công ty nhập khẩu tại Việt Nam chịu thuế suất thuế nhập khẩu nào?, tính như thế nào?

**Câu hỏi 2: (1,5điểm)**

Sau khi truyền tờ khai hải quan hàng nhập khẩu, kết quả phân luồng là luồng vàng. Vậy công việc tiếp theo của người khai hải quan là gì?, tại sao?

**Câu hỏi 3: (2điểm)**

Công ty A tại Việt Nam nhập khẩu một container bánh kẹo từ một công ty ở Thái Lan. Sau khi có thông báo tàu cập cảng Cát Lái, Công ty A muốn container được kéo đến cảng ICD Phước Long, Hồ Chí Minh, Việt nam.

Biết rằng hợp đồng ngoại thương thể hiện điều kiện giao hàng là FOB, cảng Thái Lan, Thái Lan.

**Câu hỏi:** Chi phí để kéo hàng từ cảng Cát lái, Hồ Chí Minh đến cảng ICD Phước Long, Hồ Chí Minh, Việt nam sẽ do Công ty A chịu hay công ty bán ở Thái Lan chịu?

.....

**ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM**

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
<b>I. Trắc nghiệm</b>		<b>5.0</b>	
Câu 1 – 10		2.0	
Câu 11 – 20		3.0	
<b>II. Tự luận</b>		<b>5.0</b>	
<b>Câu 1</b>	.....	1.5	
Nội dung a	Công ty nhập khẩu chịu “Thuế suất ưu đãi”	1.3	
Nội dung b	Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo quy định tại 26/2023/NĐ-CP, 31/05/2023, được thể hiện tại biểu thuế XNK theo năm hiện hành	0.2	
<b>Câu 2</b>	.....	1.5	
Nội dung a	Chuẩn bị chứng từ nhập khẩu để trình Hải quan	1.3	
Nội dung b	Theo quy định hiện hành (TT 38/2015, TT39/2018), luồng vàng thì phải chuẩn bị chứng từ nhập khẩu để trình Hải quan	0.2	
<b>Câu 3</b>		2	
Nội dung a	Công ty A chịu	1.8	

Nội dung b	Giải thích nội dung “FOB, cảng Thái Lan, Thái Lan”	0.2	
	<b>Điểm tổng</b>	<b>10.0</b>	

Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 11 năm 2023

Giảng viên ra đề



**Nguyễn Viết Tịnh**

**Vũ Thị Kim Hanh**